

<i>huyết tương ngựa</i>	500mg
Glycerin	20mg
<i>Na chlorid</i>	9mg
<i>Lô dung môi 2ml có :</i>	
<i>Na chlorid</i>	9mg
<i>Mercurothionat</i>	0,20mg

Tác dụng : Liên sẹo vết thương giác mạc

Chỉ định : Các thương tổn giác mạc và kết mạc gần dây hay tồn tại.

Liều dùng : Nhỏ 1-2 giọt/lần, nhỏ 3-4 lần/ngày.

Lưu ý : Thuốc pha nén dùng trong vòng 8 ngày.

2) **Dạng thuốc :** Thuốc đạn có :

Các globulin phân lập từ huyết tương ngựa, bào chế bằng cao retin và cao mắt 25mg

Tác dụng : Làm tốt quá trình hồi phục mô ở mắt.

Chỉ định : Điều trị lật gốc các rối loạn mạn tính thị lực trong các thương tổn thoái hóa võng mạc, thoái hóa điểm vàng tuổi già, cận thị nặng tiến triển, diễn tiến phẫu thuật bong giác mạc.

Thương tổn do chấn thương giác mạc.

Liều dùng : Đặt một đạn mỗi ngày, trong 2 chu kỳ 6-9 ngày cách nhau khoảng cùng 1 thời gian. Có thể dùng lại nhiều lần trong năm.

Vita-albu (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Viên nén chứa :

Vitamin A	100000 dvqt
Vitamin D	400 dvqt
Vitamin E	30mg
Vitamin C	250mg

Các vitamin nhóm B (B_1 , B_2 , B_6 và niacinamid) và 9 muối khoáng.

Liều dùng : Người lớn, uống 1 viên/ngày.

Vitacap (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nang chứa các vitamin và nguyên tố vi lượng.

Chỉ định : Bổ sung cho cơ thể các vitamin và yếu tố vi lượng.

Liều dùng : Ngày 1-2 viên.

Vitamin A

Tên khác : Axerophthol, Hémicarotène beta, Retinol, Atamin

Vitamin A được gọi chung cho những chất có cấu trúc hoạt tính giống nhau có σ động

vật thực vật. Nguồn vitamin A như caroten, bơ, creme, gan, dầu gan cá, carot, lòng đỏ trứng, rau bina, cải xoong, margarin. Được tổng hợp từ các nguồn tự nhiên, như cá, dầu gan cá. Retinol là vitamin aldehyd. Được dùng dưới dạng acetat, palmitat hoặc propionat.

Dạng thuốc : Viên nén bọc 50000 dvqt, dịch treo uống 150000 dvqt/ml= 30 giọt, ống tiêm 1ml và 2ml 100000 và 500000 dvqt.

Tác dụng : Giúp cơ thể phát triển (tạo da, niêm mạc, chất đốt tia vông, mạc) tăng sức đề kháng chống nhiễm khuẩn.

Chỉ định : Bệnh khô mắt, quáng gà, trẻ em chậm lớn, dễ nhiễm khuẩn hô hấp, trứng cá, da tóc móng bị khô.

Liều dùng : Uống - người lớn 2-6 viên hoặc 20-60 giọt/ngày. Trẻ em từ 1-3 viên/ngày hoặc 10-30 giọt. Tiêm sâu bắp thịt : người lớn, trẻ em từ 15 tuổi trở lên: cứ 6 tháng tiêm 1 lần 1 ống 500.000 dvqt.

Chóng chỉ định : Dùng đồng thời với parafin (ngăn cản hấp thụ vit A qua ruột).

Lưu ý : Xem Retinol

Vitamin A acid

Tên khác : Acide retinoïque

Trans - retinoic acid

Tretinoïne

Dạng thuốc : Crem- thuốc xúc - gel

Tác dụng : Thuốc dùng ngoài da- tróc lớp sừng da.

Chỉ định : Mụn trứng cá (trừ trứng cá hồng). Bệnh Favre Racouchot.

Liều dùng : Rửa sạch chỗ có trứng cá- Bôi 1-2 lần/ngày. - có thể hết trong vòng 6 tuần. Trứng cá cũ phải bôi nhiều tháng.

Chóng chỉ định : Mẫn cảm với 1 trong các thành phần của thuốc.

Lưu ý : Nên bôi ở một diện hẹp để thử xem sự dung nạp thuốc.

- Tránh bôi vào mắt, miệng, lỗ tai, lỗ mũi, và niêm mạc. Nếu dây vào, phải rửa sạch ngay.

- Tránh dùng với các chất như : Alcool và dầu.

- Tránh tiếp xúc với ánh sáng và tia tử ngoại.

- Ở súc vật, tretionin uống có khả năng gây quái thai, đường bôi tại chỗ, liều cao gây ra dị tật nhẹ ở xương, với người, chưa có chứng nghiệm, thận trọng không nên dùng và đặc biệt trong 3 tháng đầu của thai kỳ.